

ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ BIÊN GIỚI HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

Phạm Thanh Quế¹, Trần Nguyễn Thanh Nhã²,
Xuân Thị Thu Thảo¹, Trần Thu Hà¹, Nguyễn Thị Hải¹

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

<https://doi.org/10.55250/jo.vnuf.2023.1.168-176>

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm thực hiện đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới (NTM) tại các xã biên giới huyện Tân Biên sử dụng mô hình nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis_EFA) với 2 xã biên giới được lựa chọn và phỏng vấn 189 hộ đại diện. Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS, kết quả phân tích mô hình hồi quy tuyến tính đa biến cho thấy 73,6% kết quả việc thực hiện xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên được giải thích bằng 4 nhóm với 12 yếu tố, phần còn lại được giải thích bằng các yếu tố khác ngoài mô hình. Phương trình hồi quy tuyến tính là: $QH = 0,538 * NL + 0,228 * KT + 0,205 * PL + 0,199 * XH + e_i$. Nhóm yếu tố tác động mạnh nhất là nguồn nhân lực tham gia quy hoạch NTM, thứ 2 là yếu tố kinh tế, thứ 3 là yếu tố thể chế, pháp lý và cuối cùng là yếu tố xã hội. Từ kết quả phân tích, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên bao gồm: nâng cao năng lực của nguồn nhân lực tham gia thực hiện quy hoạch xây dựng NTM; tăng cường các hoạt động làm thay đổi điều kiện về kinh tế; hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM và hoàn thiện các yếu tố xã hội liên quan đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM.

Từ khóa: huyện Tân Biên, nông thôn mới, quy hoạch, xã biên giới, yếu tố ảnh hưởng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phong trào xây dựng nông thôn mới (NTM) đã được thực hiện sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỉ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao. Nhưng nông nghiệp và nông thôn nước ta vẫn tiềm ẩn những mâu thuẫn, thách thức và bộc lộ những hạn chế không nhỏ [9].

Huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh là huyện biên giới nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Tây Ninh, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, đối ngoại và du lịch. Toàn huyện có 07/9 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (đạt tỷ lệ 78,0%), tính theo tiêu chí, toàn huyện thực hiện đạt 156/171 tiêu

chí NTM, bình quân đạt 17,33 tiêu chí/xã [6]. Để triển khai xây dựng NTM ở các xã biên giới, mặc dù chưa có nguồn lực phân bổ thực hiện chương trình từ Trung ương, song tỉnh cũng như huyện đã cân đối, lồng ghép nguồn lực để hỗ trợ các xã biên giới thực hiện các tiêu chí. Bên cạnh hỗ trợ nguồn lực, các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân các xã biên giới với các nội dung lồng ghép liên quan đến xây dựng NTM. Qua đó, người dân hiểu và tích cực chung tay, góp sức thực hiện các tiêu chí [6]. Tuy nhiên, do địa hình núi đồi phức tạp, hệ thống hạ tầng chưa hoàn thiện là trở ngại cho phát triển kinh tế - xã hội cũng như xây dựng NTM ở những xã biên giới. Nghiên cứu nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến công tác thực hiện quy hoạch xây dựng NTM làm cơ sở đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm hoàn thiện công tác quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn các xã biên giới huyện Tân Biên.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp:* Bài viết sử dụng các tài liệu có liên quan đến điều

kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, tình hình quản lý và sử dụng đất, tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng NTM và các tài liệu liên quan khác. Số liệu thứ cấp được thu thập chủ yếu tại các cơ quan thuộc UBND huyện Tân Biên.

- *Điểm nghiên cứu:* Huyện Tân Biên có 09 xã và 01 thị trấn trong đó có 03 xã biên giới. Do xã Tân Lập có điều kiện kinh tế, xã hội tương đồng với xã Tân Bình và đều được công nhận NTM năm 2015 nên điểm nghiên cứu được chọn tại hai xã biên giới là xã Hòa Hiệp và xã Tân Bình.

- *Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp:* Để xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên tác giả đã tiến hành phỏng vấn trực tiếp các cán bộ quản lý có liên quan từ cấp huyện đến cấp xã. Tổng số cán bộ được phỏng vấn là 30 người.

Để đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tác giả tiến hành điều tra, phỏng vấn trực tiếp các hộ dân tại điểm điều tra thông qua phiếu điều tra. Số lượng hộ điều tra (n) được xác định dựa trên công thức của Yamane.

$$n = \frac{N}{1+N e^2} [1]$$

Trong đó:

N là số lượng tổng thể;

e là sai số chọn mẫu.

Do điều kiện thực hiện điều tra, phỏng vấn tại vùng nông thôn thuộc các xã biên giới, dân cư sống không tập trung, người nông dân sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở đồng ruộng nên sai số chọn mẫu áp dụng trong nghiên cứu là 10%. Số hộ cần phỏng vấn của xã Hòa Hiệp là 95 hộ và xã Tân Bình là 94 hộ. Tổng số hộ cần điều tra là 189 hộ. Các hộ điều tra được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên.

Ngoài ra, theo Bollen (1998) [7] số lượng mẫu điều tra tối thiểu được lựa chọn theo chuẩn 5:1 và mẫu quan sát tối thiểu tính theo công thức $n > 50 + 8*k$ (k là biến độc lập) [11, 10]. Do vậy, dung lượng mẫu tối thiểu đảm bảo là $n > \max(5*12; 50+8*4) = (60; 82) = 82$ quan sát.

Với số hộ điều tra là 189 hộ hoàn toàn đảm bảo độ tin cậy cho nghiên cứu.

- *Phương pháp phân tích số liệu:* Nghiên cứu sử dụng mô hình nhân tố khám phá (EFA) để xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên. Được xác định thông qua mô hình hồi quy tuyến tính sau:

$$QH = f(KT, XH, PL, NL) \quad (1)$$

Trong đó:

QH là công tác thực hiện quy hoạch xây dựng NTM; Nhóm yếu tố kinh tế (KT) bao gồm: Nguồn vốn (KT1), Tăng trưởng (KT2), Cơ cấu (KT3); Nhóm yếu tố thể chế, pháp luật (PL) bao gồm: Quy định Pháp luật (PL1), Kiểm tra - giám sát (PL2), Thống nhất giữa các quy hoạch (PL3); Nhóm yếu tố xã hội (XH) bao gồm: Nhân khẩu học (XH1), Đồng thuận xã hội (XH2), Tốc độ đô thị hoá (XH3) và nhóm yếu tố nguồn nhân lực tham gia thực hiện quy hoạch NTM (NL) bao gồm các yếu tố: Năng lực đơn vị tư vấn (NL1), Năng lực chủ thể tham gia (NL2), Kinh nghiệm và kế thừa (NL3).

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

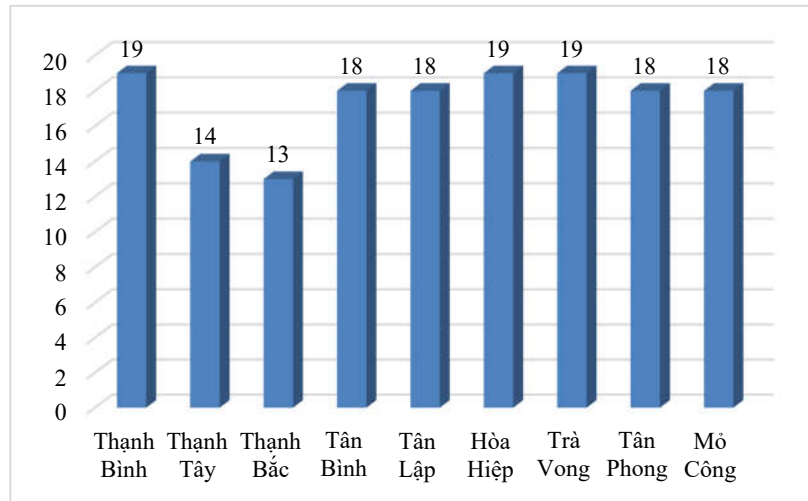
3.1. Khái quát khu vực nghiên cứu

Huyện Tân Biên có đường biên giới Quốc gia Việt Nam - Vương quốc Campuchia dài 92,72km và có cửa khẩu Xa Mát. Đặc biệt, trên địa bàn huyện có khu căn cứ của Trung ương cục Miền Nam, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát với nguồn tài nguyên rừng còn tương đối phong phú. Những đặc điểm trên tạo cho Tân Biên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng, đối ngoại và du lịch [5]. Giai đoạn 2016 - 2021, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức nhưng kinh tế huyện vẫn tăng trưởng ổn định và đúng hướng. Tỷ trọng ngành nông nghiệp đã giảm từ 50,22% năm 2016 xuống còn 45,75% năm 2021; ngành công nghiệp – xây dựng tăng từ 37,35% năm 2016 lên 38,80% năm 2021; ngành thương mại – dịch vụ, du lịch từ 12,43% năm 2016 tăng lên 15,45% năm 2021 [3, 4]. Công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện khá ổn định, quỹ đất được khai thác sử dụng hiệu quả đạt 100% diện tích, không còn đất chưa sử dụng [2].

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng xã NTM huyện Tân Biên

Khi bắt đầu xây dựng NTM từ năm 2011, huyện Tân Biên chưa có xã nào đạt chuẩn NTM

đến cuối năm 2020 toàn huyện đã có 7/9 xã được công nhận đạt chuẩn NTM (tỷ lệ 78,0%) đạt trên 18 tiêu chí, chỉ còn 2 xã là Thạnh Tây và Thạnh Bắc chỉ đạt dưới 14 tiêu chí (hình 1).



Hình 1. Thực trạng NTM theo 19 tiêu chí trên địa bàn huyện Tân Biên

Xây dựng NTM đã đem lại những kết quả tích cực, người dân trở thành chủ thể trong quá trình thực hiện, các hoạt động được công khai, minh bạch, giám sát kịp thời, có sự bàn bạc và thống nhất từ nhân dân. Các tiêu chí NTM đã nâng lên nhiều so với năm 2016 (tăng 30 tiêu chí/09 xã) trong đó đã có 02 xã: Thạnh Bình và Hoà Hiệp giữ vững 19/19 tiêu chí NTM. Các phong trào thi đua xây dựng NTM trên địa bàn huyện được người dân hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sự lan tỏa rộng lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực. Giai đoạn 2011 - 2020, số xã phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng NTM đạt 100%. Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và rà soát, điều chỉnh, bổ sung các loại quy hoạch được triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, đúng quy định, đạt được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM [6].

3.3. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM các xã biên giới huyện Tân Biên

3.3.1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM các xã biên giới huyện Tân Biên

Việc xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thực

hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên được tổng hợp từ ý kiến của 30 cán bộ quản lý tại địa phương có liên quan trực tiếp kết hợp với việc khảo sát thực tế. Kết quả đã xác định được 4 nhóm với 12 yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên bao gồm:

- *Nhóm yếu tố kinh tế:* Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến sự thành công của mô hình xây dựng NTM. Chi phí cho công tác quy hoạch xây dựng nông thôn là rất lớn, từ giai đoạn khảo sát, thu thập số liệu, đến giai đoạn lập nhiệm vụ, lập quy hoạch, phê duyệt quy hoạch, thực hiện quy hoạch. Tuy nhiên, thực tế định mức chi phí thực hiện lại rất thấp và không có hệ số dành cho các vùng, miền, do vậy đối với các xã biên giới huyện Tân Biên lại càng khó khăn. Nguồn kinh phí thực hiện xây dựng các dự án được đầu tư từ nhiều nguồn như ngân sách của nhà nước, sự đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn và đặc biệt là nguồn huy động từ trong dân thì rất khó khăn, nhất là đối với các xã biên giới. Nguồn vốn tự lực của địa phương thường là nguồn thu từ các hoạt động đầu giá đất, cho thuê đất trên địa bàn hay bán đất giãn dân thì thủ tục rất khó khăn nhất là đối với các

xã biên giới. Để xây dựng NTM có hiệu quả và đúng tiến độ thì cần các cơ chế đặc thù đẩy mạnh sự tham gia, đóng góp của nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp, tăng cường nguồn vốn ngân sách, giải ngân hợp lý.

- *Nhóm yếu tố xã hội*: Với đặc điểm nhân khẩu học dân cư (dân số, trình độ dân trí, sinh kế, thu nhập...) sẽ góp phần định hướng quy hoạch phù hợp với dân cư đang sinh sống tại địa phương cũng như sự tham gia của người dân trong công tác thực hiện quy hoạch NTM để đảm bảo được các yếu tố truyền thống của địa phương cũng như xu hướng phát triển theo chiều hướng hiện đại để giúp người dân tiến gần đến đô thị hoá và phát triển hơn. Bên cạnh đó sự đồng thuận cùng tham gia của xã hội vào công tác xây dựng quy hoạch NTM là yếu tố quyết định đến sự phát triển cộng đồng. Sự tham gia của quần chúng là phương tiện hữu hiệu để huy động tài nguyên địa phương, tổ chức và tận dụng năng lực, tính sáng tạo của quần chúng vào các hoạt động phát triển. Nó giúp xác định nhu cầu của cộng đồng và giúp tiến hành những hoạt động phát triển để đáp ứng những nhu cầu này. Hơn nữa, quần chúng là đối tượng hưởng lợi chính, trực tiếp của mô hình NTM.

- *Yếu tố thể chế, pháp lý*: Các quy định pháp luật về quy hoạch NTM giúp cho các nhà lãnh đạo hoạch định, định hướng quy hoạch thực hiện đúng theo quy định của pháp luật cũng như đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm được thời gian, công sức. Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện quy hoạch NTM, nhiều văn bản quy phạm pháp luật có những điểm chồng chéo, mâu thuẫn chưa phù hợp thực tế cả về nội dung chuyên môn đến điều kiện nhân lực và kinh phí thực hiện, nhưng lại chậm bổ sung sửa đổi.

- *Yếu tố nguồn nhân lực tham gia quy hoạch NTM*: Đội ngũ cán bộ là khâu quan trọng, đóng vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả của công tác thực hiện xây dựng NTM, do đó năng lực quản lý, điều hành thực hiện xây dựng NTM cũng như năng lực chuyên môn của từng cán bộ cơ sở ảnh hưởng tới mức độ hoàn thiện các tiêu chí. Cán bộ có năng lực tốt, chuyên môn giỏi sẽ đưa ra được các mục tiêu, nội dung thực hiện phù hợp, tạo động lực phấn đấu hoàn thiện các tiêu chí và ngược lại sẽ làm mất lòng tin của nhân dân. Tổng hợp các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch NTM thể hiện tại Bảng 1.

Bảng 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch nông thôn mới

Ký hiệu	Các yếu tố ảnh hưởng	Ký hiệu	Các nhóm yếu tố
KT	1. Yếu tố kinh tế	XH	2. Yếu tố xã hội
KT1	Nguồn kinh phí chi cho quy hoạch NTM (lập quy hoạch, triển khai quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch...).	XH1	Đặc điểm nhân khẩu học dân cư (dân số, trình độ dân trí, sinh kế, thu nhập...).
KT2	Tăng trưởng kinh tế	XH2	Sự đồng thuận của xã hội
KT3	Cơ cấu kinh tế	XH3	Tốc độ đô thị hoá
PL	3. Yếu tố pháp thể chế, pháp lý	NL	4. Yếu tố nguồn nhân lực tham gia thực hiện quy hoạch NTM
PL1	Các quy định của pháp luật về quy hoạch NTM	NL1	Năng lực của đơn vị tư vấn trực tiếp lập quy hoạch
PL2	Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch NTM được phê duyệt.	NL2	Năng lực của các chủ thể tham gia nhiệm vụ lập quy hoạch từ cấp xã đến cấp huyện.
PL3	Sự đồng bộ giữa các quy hoạch trên các lĩnh vực khác nhau.	NL3	Kinh nghiệm và kế thừa từ các quy hoạch khác.

3.3.2. Kết quả kiểm định chất lượng thang đo

Theo Hair và cộng sự (1998) [8] điều kiện để dữ liệu đảm bảo độ tin cậy khi phân tích đó là Cronbach's Alpha > 0,6. Kết quả phân tích

dữ liệu điều tra ta có Cronbach's Alpha nằm trong khoảng 0,75 – 0,85 (Bảng 2) điều này chứng tỏ dữ liệu đảm bảo độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

Bảng 2. Kết quả Cronbach's Alpha các yếu tố

TT	Tên biến	Ký hiệu biến	Cronbach's Alpha
1	Yếu tố kinh tế	KT	0,856
2	Yếu tố xã hội	XH	0,766
3	Yếu tố pháp thể chế, pháp lý	PL	0,801
4	Yếu tố nhân lực thực hiện quy hoạch NTM	NL	0,749

3.3.3. Kết quả kiểm định mức độ phù hợp của mô hình

Hệ số KMO (Kaiser- Meyer- Olkin) được dùng để đánh giá sự thích hợp của mô hình khi

sử dụng mô hình nhân tố khám phá EFA. Khi $0,5 \leq KMO \leq 1$ thì mô hình được cho là phù hợp (Bảng 3).

Bảng 3. Kết quả kiểm định KMO và Bartlett's Test

Kaiser-Meyer-Olkin Measure of Sampling Adequacy	0,581
Kiểm định Chi bình phương (Approx. Chi-Square)	335,397
Kiểm định Bartlett (Bartlett's Test of Sphericity)	Tổng bình phương các sai lệch (df) 66
	Mức ý nghĩa (Sig.) 0,000

Kết quả nghiên cứu cho thấy $KMO = 0,581$ đã thỏa mãn điều kiện $0,5 < KMO < 1$ như vậy dữ liệu thực tế trong nghiên cứu này phù hợp cho phân tích EFA. Bên cạnh đó, kết quả kiểm định Bartlett có $Sig. = 0,000 \leq 0,05$. Đây là kiểm định được sử dụng để đánh giá mức độ tương quan giữa các biến quan sát trong tổng thể. Nghĩa là các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện. Như vậy các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện với mức ý nghĩa 99%.

3.3.4. Kết quả kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát

Mức độ giải thích của các biến quan sát đối với yếu tố nghiên cứu được đo bằng giá trị phương sai trích (Cumulative %), giá trị này phải lớn hơn 50% thì nghiên cứu mới có tính thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, giá trị phương sai trích là 73,35, nghĩa là 73,35% sự thay đổi của kết quả được giải thích bởi các biến quan sát (Bảng 4).

Bảng 4. Tổng hợp phương sai trích (Total Variance Explained)

Thành phần	Giá trị riêng ban đầu			Xoay tổng tải bình phương		
	Tổng	Phương sai (%)	Tích lũy (%)	Tổng	Phương sai (%)	Tích lũy (%)
1	3,285	27,374	27,374	2,340	19,502	19,502
2	2,173	18,110	45,484	2,201	18,344	37,846
3	2,058	17,150	62,635	2,152	17,931	55,777
4	1,286	10,715	73,350	2,109	17,573	73,350

3.3.5. Kết quả xác định nhân tố khám phá

Trong phân tích EFA, việc sử dụng nhân tố xoay cho phép nhóm các nhân tố ban đầu thành các nhóm có quan hệ tuyến tính để hình thành nhân tố đại diện. Kết quả chạy ma trận nhân tố

xoay cho thấy, các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,5. Điều này khẳng định các nhân tố đã lựa chọn đưa vào mô hình đều ảnh hưởng đến kết quả. Kết quả chạy mô hình nhân tố khám phá được thể hiện tại Bảng 5.

Bảng 5. Trọng số của ma trận xoay (Rotated Component Matrix^a)

STT	Yếu tố	Nhóm yếu tố ảnh hưởng			
		1	2	3	4
1	Cơ cấu (KT3)	0,905			
2	Nguồn vốn (KT1)	0,882			
3	Tăng trưởng (KT2)	0,779			
4	Kiểm tra-giám sát (PL2)		0,916		
5	Quy định Pháp luật (PL1)		0,824		
6	Thống nhất giữa các QH (PL3)		0,776		
7	Năng lực chủ thể tham gia (NL2)				0,889
8	Kinh nghiệm và kế thừa (NL3)				0,839
9	Năng lực đơn vị tư vấn (NL1)				0,585
10	Đồng thuận xã hội (XH2)			0,936	
11	Tốc độ đô thị (XH3)			0,862	
12	Nhân khẩu học (XH1)			0,623	

3.3.6. Kết quả phân tích hồi quy đa biến

Để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc thực hiện quy hoạch NTM, tác giả

$$KQ = \beta_0 + \beta_1 F_KT + \beta_2 F_XH + \beta_3 F_PL + \beta_4 F_NL \quad (2)$$

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy kiểm định F với mức ý nghĩa (Sig.) = 0,000 < 0,01 điều này cho thấy mô hình hồi quy luôn tồn tại các các biến độc lập có tương quan tuyến tính với biến phụ thuộc với mức độ tin cậy 99%. Hệ số VIF (hệ số phóng đại phương sai) đều nhỏ hơn 10, nghĩa là các biến độc lập không có tương quan với nhau và mô hình hồi quy không có hiện tượng đa cộng tuyến của các biến độc lập. Hệ số Durbin Watson 1 < d = 1,690 < 3 như vậy mô

sử dụng mô hình (1). Mô hình (1) được cụ thể hóa bằng phương trình hồi quy tuyến tính sau:

hình hồi quy không có hiện tượng tự tương quan (Bảng 6).

Bên cạnh đó số liệu ở bảng 6 cho thấy hệ số tương quan R bình phương hiệu chỉnh = 0,736 cho biết các biến độc lập trong mô hình có thể giải thích được 73,6% sự thay đổi của biến phụ thuộc. Hay 73,6% việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM chịu ảnh hưởng bởi 4 nhóm yếu tố nói trên, còn lại 26,4% sự thay đổi ảnh hưởng bởi các yếu tố khác chưa đưa vào mô hình.

Bảng 6. Kết quả hệ số hồi quy (Coefficients^a)

Yếu tố	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa (Unstandardized Coefficients)		Hệ số hồi quy chuẩn hóa (Standardized Coefficients)	t	Mức ý nghĩa (Sig.)	VIF
	B	Std.Error				
Hằng số (Constant)	-0,076	0,556		-0,137	0,021	
Nhóm yếu tố năng lực (F_NL)	0,502	0,096	0,538	5,256	0,000	1,270
Nhóm yếu tố kinh tế (F_KT)	0,159	0,070	0,228	2,260	0,028	1,229
Nhóm yếu tố thể chế, pháp luật (F_PL)	0,174	0,079	0,205	2,217	0,001	1,039
Nhóm yếu tố xã hội (F_XH)	0,164	0,075	0,199	2,182	0,013	1,008
Hệ số tương quan R bình phương hiệu chỉnh: 0,736						
Durbin-Watson: 1,690						
Kiểm định F với mức ý nghĩa: (Sig.) = 0,000						

Kết quả hồi quy cho thấy, cả 4 biến độc lập đều có ý nghĩa thống kê ở mức độ tin cậy 95%

(Sig = 0,000 < 0,05). Do đó, hàm hồi quy được viết lại như sau:

$$QH = 0,538 * NL + 0,228 * KT + 0,205 * PL + 0,199 * XH + e_i$$

Qua kết quả phân tích trên cho thấy, cả 4 nhóm yếu tố đều có ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM. Trong đó, nhóm yếu tố tác động mạnh nhất là nguồn nhân lực tham gia quy hoạch NTM, thứ 2 là yếu tố kinh tế, thứ 3 là yếu tố thể chế, pháp lý và cuối cùng là yếu tố xã hội.

3.4. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM trên địa bàn nghiên cứu

- *Nâng cao năng lực của nguồn nhân lực tham gia thực hiện quy hoạch xây dựng NTM:* Huyện cũng như các xã cần tập trung đào tạo, nâng cao năng lực trình độ chuyên môn cho các cán bộ có liên quan đến công tác xây dựng NTM của huyện nói chung. Tiếp tục phối hợp với ban chỉ đạo tỉnh, huyện tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ, công chức là thành viên ban chỉ đạo, ban quản lý, ban phát triển ấp và thành viên trong các tổ hợp tác.

- *Tăng cường các hoạt động làm thay đổi điều kiện về kinh tế:* Đối với nguồn vốn ngân sách cần có kế hoạch bố trí sử dụng ngân sách Nhà nước theo từng giai đoạn cụ thể, đề xuất các công trình xây dựng theo quy hoạch chi tiết thực hiện xây dựng kế hoạch vốn hàng năm và cho từng dự án cụ thể về mạng lưới giao thông, thủy lợi, nhà ở dân cư, trường học, các công trình điện nước, thông tin liên lạc, cơ sở bảo vệ môi trường... đồng thời phải xác định nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước chỉ đóng vai trò tổ chức, khuyến khích và hỗ trợ cho chương trình xây dựng NTM.

Đối với nguồn vốn từ các doanh nghiệp vì các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít vì thế đòi hỏi chính quyền địa phương cần phải có các

biện pháp tháo gỡ khó khăn mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt liên quan đến các điểm nghẽn về đầu vào (mặt bằng sản xuất, nhân lực, nguyên nhiên vật liệu và năng lượng, khoa học công nghệ, chính sách thuế...) và đầu ra của sản xuất (thị trường tiêu thụ, vận chuyển hàng hóa, thủ tục hành chính, thương hiệu và bảo vệ quyền sáng chế...).

Đối với nguồn vốn trong dân cư cần chủ động huy động vốn trong nhân dân (góp công, hiến đất). Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện và đảm bảo dân chủ, công khai về tài chính các khoản thu chi đầu tư cho xây dựng. Cần biểu dương, khen thưởng tuyên truyền các điển hình trong dân cư thực hành tiết kiệm, bỏ vốn sản xuất kinh doanh, tạo ra của cải xã hội, làm giàu cho bản thân và gia đình.

- *Hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM:* Cần thực hiện nghiêm ngặt công tác lựa chọn đơn vị tư vấn đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển cụm công nghiệp, dịch vụ, du lịch và quản lý, giám sát chặt chẽ quỹ đất được quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất.

Có cơ chế chính sách ưu đãi trong việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với các nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án trọng điểm, vùng khó khăn về cơ sở hạ tầng, phúc lợi công cộng và thủ tục hành chính phải được đơn giản hoá đối với các thủ tục nêu trên, nhất là tại các xã biên giới.

Công tác lập quy hoạch trong xây dựng NTM đòi hỏi giữa các ngành chuyên môn phải có tính

thống nhất đồng bộ cao nhất là quy hoạch xây dựng với các quy hoạch chuyên ngành khác để tránh sự trùng lặp và không có tính kế thừa dẫn đến không hiệu quả buộc phải phá đi làm lại gây lãng phí làm ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống dân sinh khu vực do quá trình thi công gây nên.

- *Hoàn thiện các yếu tố xã hội*: Cần thực hiện tuyên truyền giúp người dân nâng cao nhận thức trong công tác thực hiện chương trình NTM và đảm bảo sự tham gia của người dân trong công tác quy hoạch. Phát huy tinh thần dân chủ của nhân dân, phát huy cao nhất cộng đồng trách nhiệm tham gia xây dựng NTM, thực hiện triệt để nguyên tắc “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”.

Đồng thời với tốc độ đô thị hóa ngày càng mạnh mẽ chính quyền địa phương cũng phải có chiến lược để định hướng hoạch định các vùng quy hoạch để đảm bảo nông thôn vẫn giữ được nét truyền thống của địa phương đồng thời mang nét hiện đại, phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, bố trí cơ cấu cây, con, tăng cường đầu tư và nâng cao chất lượng, hiệu quả các vùng chuyên canh, ưu tiên phát triển các cây trồng, vật nuôi có quy mô sản xuất lớn và thị trường ổn định như cao su, lúa, mì, mía, trâu, bò, lợn... chú trọng đến hàng nông sản có ưu thế của từng vùng và đồng thời nên lồng ghép vấn đề môi trường vào trong công tác quy hoạch để đảm bảo nguyên tắc bền vững trong quy hoạch.

4. KẾT LUẬN

Qua việc sử dụng mô hình phân tích nhân tố khám phá (EFA) để đánh giá một số yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM tại các xã biên giới huyện Tân Biên cho thấy, cả 4 nhóm với 12 yếu tố đều có ảnh hưởng đến việc thực hiện xây dựng NTM trong đó nhóm yếu tố về nguồn nhân lực tham gia quy

hoạch NTM có ảnh hưởng lớn nhất ($\beta_1 = 0,538$) sau đó đến yếu tố kinh tế ($\beta_2 = 0,228$) và yếu tố về thể chế, pháp lý ($\beta_3 = 0,205$), còn yếu tố về xã hội có ảnh hưởng ít hơn ($\beta_4 = 0,199$). Để hoàn thiện việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM cần nâng cao năng lực của nguồn nhân lực tham gia thực hiện quy hoạch xây dựng NTM; tăng cường các hoạt động làm thay đổi điều kiện về kinh tế; hoàn thiện thể chế, pháp luật liên quan đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM và hoàn thiện các yếu tố xã hội liên quan đến việc thực hiện quy hoạch xây dựng NTM.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Huy Bá (2006). Phương pháp nghiên cứu khoa học. NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- [2]. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Biên (2021). Báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai huyện Tân Biên năm 2021.
- [3]. Phòng Thống kê huyện Tân Biên (2017). Niên giám thống kê huyện Tân Biên năm 2016.
- [4]. Phòng Thống kê huyện Tân Biên (2022). Niên giám thống kê huyện Tân Biên năm 2021.
- [5]. UBND huyện Tân Biên (2021a). Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm giai đoạn 2011 - 2020.
- [6]. UBND huyện Tân Biên (2021b). Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm giai đoạn 2011 - 2020.
- [7]. Kenneth A Bollen (1989). Structural equations with latent variables. ed. Vol. 210. John Wiley & Sons.
- [8]. Hair Jr. J. F. Anderson R. E. Tatham R. L. & Black W. C. (1998). Multivariate Data Analysis (5th ed.). New York: Macmillan Publishing Company.
- [9]. Bộ Xây dựng (2020). Xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào quần chúng rộng khắp. Truy cập tại: <https://moc.gov.vn/vn/tin-tuc/1199/65319/xay-dung-nong-thon-moi-tro-thanh-phong-trao-quan-chung-rong-khap.aspx>.
- [10]. W.H Green (2003). Econometric Analysis. 5th ed. Upper Saddle River NJ: Prentice-Hall.
- [11]. Barbara G Tabachnick & Linda S Fidell (1996). Using multivariate statistics . Northridge. Cal.: Harper Collins.

**EVALUATION OF SOME FACTORS AFFECTING THE
IMPLEMENTATION OF THE NEW RURAL CONSTRUCTION PLANNING
IN THE BORDER COMMUNE OF TAN BIEN DISTRICT,
TAY NINH PROVINCE**

**Pham Thanh Que¹, Tran Nguyen Thanh Nha²,
Xuan Thi Thu Thao¹, Tran Thu Ha¹, Nguyen Thi Hai¹**

¹Vietnam National University of Forestry

²Land fund development center of Tan Bien district, Tay Ninh province

ABSTRACT

The study evaluates a number of factors affecting the implementation of the new rural construction planning in border communes of Tan Bien district using the Exploratory Factor Analysis (EFA) model with 2 border communes selected and interviewed 189 representative households. The data are processed by SPSS software, the results of multivariable linear regression model analysis show that 73.6% of the results of the implementation of new rural construction in border communes of Tan Bien district are explained by 4 groups with 12 factors, the rest is explained by factors other than the model. The linear regression equation is: $QH = 0.538 * NL + 0.228 * KT + 0.205 * PL + 0.199 * XH + e_i$. The group of factors that have the strongest impact is human resources participating in new rural planning, the second is economic factors, the third is institutional, legal and finally social factors. From the analysis results, the study has proposed a number of solutions to improve the implementation of the new rural construction planning in the border communes of Tan Bien district, including improving the capacity of the participating human resources; implementation of the new rural construction planning; intensifying activities that change economic conditions; perfecting institutions and laws related to the implementation of the new rural construction planning and completing the social factors related to the implementation of the new rural construction planning.

Keywords: border commune, influencing factors, new rural area, planning, Tan Bien district.

Ngày nhận bài : 25/10/2022

Ngày phản biện : 29/11/2022

Ngày quyết định đăng : 14/12/2022